TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 106/2023/HS-ST Ngày 27 tháng 6 năm 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Quỳnh Liên
2. Ông Dương Văn Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Ngọc Phượng - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T.P, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2023/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lù Văn T**, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1999 tại thị trấn T.U, huyện T.U, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 26, thị trấn T.U, huyện T.U, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn A, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Tòng Thi Y, sinh năm 1973; vợ: Lò Thị H, sinh năm 2001; con: 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Hồng Thanh, Trợ giúp viên pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 24/3/2023, Lù Văn T là đối tượng nghiện ma

túy đang chơi ở khu vực thị trấn Đ.Đ, huyện B.X thì lên cơn thèm ma túy, T liền đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến ven đường quốc lộ 2 thuộc tổ dân phố Kếu, thị trấn Đ.Đ, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy T giấu gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long có sẵn từ trước rồi cất bao thuốc lá vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người. Sau đó T tiếp tục đi bộ ở ven đường quốc lộ tìm chỗ để sử dụng thì bị Công an huyện B.X nghi ngờ kiểm tra và phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên trái Lù Văn T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 gói giấy nhỏ màu trắng bạc, bên trong có chứa các cục bột màu trắng T khai là gói ma túy Heroine vừa mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện B.X bắt quả tang, tang vật thu giữ được niêm phong ký hiệu A.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Lù Văn T ở Y.P, huyện Y.L, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả không thu giữ tài liệu đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lù Văn T được niêm phong trong 01 chai nhựa ký hiệu A1.

Ngày 24/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X ra Quyết định trưng cầu giám định số 137, 138, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu A và A1.

Tại Bản kết luận giám định số: 798/KLGĐ ngày 28/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *"Mẫu chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A gửi giám định có khối lượng 0, 1620g (không phẩy một sáu hai mươi gam, không kể bao bì) là ma túy loại Heroine.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu gồm: A = 0,1538 gam mẫu cùng bao gói.

Tại Kết luận giám định số 861 ngày 01/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "*Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Lù Văn T - SN: 1999, HKTT: thị trấn T.U, huyện T.U, tỉnh Lai Châu gửi đến giám định"*.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu gồm: 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói.

Cáo trạng số: 107/CT-VKSBX ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X truy tố bị cáo Lù Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lù Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249;

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo bà Kim Hồng Thanh có quan điểm nhất trí về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 (vì bị cáo thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số) Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B.X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 24/3/2023, tại ven đường quốc lộ 2 thuộc địa phận tổ dân phố Kếu, thị trấn Đ.Đ, huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X phát hiện bắt quả tang Lù Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1620 gam Heroine để sử dụng. Vật chứng thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá T.L; 01 gói giấy nhỏ màu trắng bạc, bên trong có chứa các cục bột màu trắng là ma túy Heroine có khối lượng 0,1620g.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lù Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy…thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) … Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Lù Văn T là người nghiện ma túy nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để chấp hành hình phạt tù với mức án như mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Về đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số và đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu giám định hoàn trả lại sau giám định là A = 0,1538 gam mẫu và toàn bộ bao gói; 0,00ml mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong dán kín phần nắp chai; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với nam giới mà Lù Văn T khai đã bán ma túy cho T ngày 23/4/2023 tại TT Đ.Đ, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X đã xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lù Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo của người bào chữa không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lù Văn T **01 (Một) năm 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu trả gồm 0,1538 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 798/KLGĐ ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 mẫu trả gồm 0,00ml cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 861/KLGĐ ngày 01/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; 01 Vỏ bao thuốc lá Thăng Long. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.X, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X;
- CQĐT - CA huyện B.X;
- CQCSTHAHS-CA huyện B.X;
- Chi cục THADS huyện B.X;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP, THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan